

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: RAU, HOA, QUẢ
THỜI GIAN THỰC HIỆN 3 TUẦN: TỪ NGÀY 23/12/2024 – 10/01/2025
LỚP NHÀ TRẺ LỌNG SỌT

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	- Hô hấp hít vào thở ra. - Tay: Đưa ra phía trước - Lưng bụng: Nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên.	*HD: Chơi tập có chủ định - Các bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Tập hít vào thở ra. + Tay: Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. + Lưng bụng: Nghiêng người sang 2 bên. + Chân: Ngồi xuống, đứng lên	
2	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi có bề vật trên tay.	Đi có bề vật trên tay.	* HD: Chơi tập có chủ định - Hoạt động PTVĐ. + Đi có bề vật trên tay. TC: Gieo hạt	
4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò, trườn qua vật cản	Bò, trườn qua vật cản	* HD: Chơi tập có chủ định - Hoạt động PTVĐ. + Bò, trườn qua vật cản TC: Gieo hạt	
5	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Bật xa bằng 2 chân	Bật xa bằng 2 chân	* HD: Chơi - tập có chủ định - Hoạt động PTVĐ. Bật xa bằng 2 chân (T2) TC: Lộn cầu vòng * Hoạt động chơi + TCM: Gà vào vườn rau	
	Trẻ biết phối hợp được	- Xoa tay, chạm	* Hoạt động chơi	

7	cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: khuấy, đảo, vò xé.	các đầu ngón tay với nhau, khuấy, đảo, vò xé.	Chơi - tập buổi chiều - TCM: Vò giấy, xé giấy + KNS: Kỹ năng bóc vỏ đồ đen	
---	---	---	--	--

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

11	- Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	- Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	* HĐ ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân Tập luyện cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	
12	Trẻ chấp nhận: mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Tập tự phục vụ: + Mặc quần áo cởi, quần áo khi bị bẩn, bị ướt, khi trời lạnh.	* HĐ ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân Trẻ mặc quần áo, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt, khi trời lạnh dưới sự giúp đỡ của cô.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức.

15	- Trẻ biết sờ, nắn, nhìn để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số loại rau, hoa, quả	- Sờ nắn, nhìn, ngửi ... hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn các loại quả để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (Ngọt - chua)	* HĐ: Chơi - tập có chủ định + HĐNB: Nhận biết hoa hồng đỏ, hoa cúc vàng (TCTV: hoa hồng, hoa cúc) + HĐNB: Nhận biết quả cam (TCTV: Quả cam,) TCM: Cái gì trong túi	
20	-Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/xanh theo yêu cầu.	Màu đỏ, vàng, xanh	* HĐ chơi: - Chơi - tập buổi chiều: Trẻ chỉ, nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ, vàng, xanh theo yêu cầu.	
21	Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi	- Hình tròn, hình vuông	* HĐ: Chơi - tập có chủ định	

			+ HĐNB: Hình tròn, hình vuông (TCTV: hình tròn, hình vuông)	
2. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ.				
24	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản như: Cây táo và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	- Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...	*HĐ: Chơi - tập có chủ định Kể chuyện cho trẻ nghe: Cây táo (TCTV: mưa phùn)	
25	Trẻ biết phát âm rõ tiếng.	- Phát âm rõ tiếng	*Hoạt động chơi: - Chơi - tập buổi chiều: Cô đọc cho trẻ nghe một số bài thơ: Cây bắp cải; Hoa sen, truyện ngắn như truyện: Cây táo	
26	Trẻ đọc được theo cô các bài thơ ngắn như: Cây bắp cải; Cây dây leo với sự giúp đỡ của cô giáo	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn: Cây bắp cải; Cây dây leo	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + Thơ: Cây bắp cải (TCTV: man mát) - Thơ: Hoa sen (TCTV: Thoang thoảng) - Nghe đọc đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành	
27	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 3-4 tiếng, có các từ thông dụng chỉ đặc điểm của các loại rau, hoa, quả quen thuộc.	Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản	* Hoạt động chơi: - Chơi tập ở các khu vực chơi: Trẻ nói được các từ và câu đơn giản như quả bí màu xanh, bông hoa màu đỏ...	
28	Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Quả gì đây?”; “Rau gì đây?”; “Hoa gì đây?”...	Sử dụng các từ chỉ đặc điểm rau, hoa, quả quen thuộc trong giao tiếp.	*Hoạt động chơi - Chơi tập ở các khu vực chơi: Trẻ biết sử dụng lời nói, hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Quả gì đây?”; “Rau gì đây?”; “Hoa gì đây?”...	

29	-Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	*Hoạt động chơi, chơi trong các giờ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách chào hỏi như trẻ chào cô, chào bố mẹ, nhẹ nhàng đủ nghe và biết lễ phép..	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kĩ năng xã hội và thẩm mĩ.				
33	-Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh.	*Hoạt động chơi - Chơi trong các giờ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về các loại rau, hoa, quả.. - Chơi tập ở các khu vực chơi: Giao tiếp với cô và các bạn và những người xung quanh bằng cử chỉ, lời nói.	
34	Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trẻ thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận. *Hoạt động chơi Chơi - tập buổi chiều Xem tranh ảnh và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn,sợ hãi, tức giận.	
35	Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.			
38	Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, cho em ăn...	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	*Hoạt động chơi - Chơi tập ở các khu vực chơi: + Góc thao tác vai: Bế em, cho em ăn.... + Góc hoạt động với đồ vật: Chơi hột hạt, xâu dây hoa	

			+ Góc vận động: Chơi với vòng, bóng....	
39	-Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động chơi: - Chơi tập ở các khu vực chơi: - Trẻ chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. + Dạo chơi ngoài trời: Thí nghiệm hoa nở trong nước, thí nghiệm sự chìm nổi của quả quýt, quan sát cây ban, nhặt lá cây....	
41	- Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài : Bắp cải xanh; Hoa bé ngoan; Quả	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc: Bắp cải xanh; Hoa bé ngoan; Quả - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định. Âm nhạc: - Dạy hát: Bắp cải xanh + TC: Nghe âm thanh to, nhỏ -VĐTN: Hoa bé ngoan + NNNH: Hoa và bé - Dạy hát: Quả + TC: Nghe âm thanh to, nhỏ, * HĐ chơi - Chơi tập ở các khu vực chơi: + KV Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống - Chơi – tập buổi chiều: Cô cho trẻ nghe các bài hát về chủ đề, biểu diễn văn nghệ	
42	-Trẻ thích tô màu, xếp hình, xé, xem tranh	-Di màu, xé, vò, xếp hình - Xem tranh.	* HĐ chơi - tập có chủ định - HĐVĐV: + Xếp đường vào vườn rau	

			+ Tô màu quả cam * HĐ chơi - Chơi tập ở các khu vực chơi: + KV HĐVĐV: Xâu vòng, di màu, xếp hình, xé giấy, xé lá - Xem tranh ảnh về các loại rau, hoa, quả.	
--	--	--	--	--

Người lập

P. Hiệu trưởng

Cà Thị Xoan

Trần Thị Làn

ĐÓNG CHỦ ĐỀ

- Các con vừa học xong chủ đề gì? (chủ đề: Rau, hoa, quả)
- => Cô giáo củng cố lại và giới thiệu biểu diễn văn nghệ
- Cô tổ chức cho trẻ biểu diễn văn nghệ, ôn lại các bài thơ, bài hát, câu chuyện trong chủ đề.
- Sau mỗi lần trẻ biểu diễn cô động viên khen trẻ.
- Kết thúc buổi biểu diễn văn nghệ cô giáo tuyên bố kết thúc chủ đề “chủ đề: Rau, hoa, quả”
- => Giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh cá nhân